**GIẤY ĐĂNG KÝ CHỨNG NHẬN VIETGAP**

***Kính gửi:* Trung tâm Ứng dụng tiến bộ Khoa học và Công nghệ**

**I. Chi tiết về Cơ sở:**

1. Tên Cơ sở:

2. Loại hình Cơ sở:

3. Địa chỉ liên lạc:

Điện thoại: Fax:

Email: Web:

4. Đại diện có thẩm quyền:

Điện thoại: Fax:

5. Người liên hệ:

Điện thoại: Fax:

6. Các văn bản pháp lý có liên quan:

**-** Giấy đăng ký kinh doanh: có **** không

**-** Quyết định thành lập: có **** không

1. Hệ thống quản lý đang áp dụng tại cơ sở:

ISO 9001  ISO 14001  ISO 22000

ISO 17025  HACCP  GMP

8. Số lao động của cơ sở:tổng số người: Nhân viên quản lý:.......người; Nhân viên kỹ thuật: ...... người; Công nhân.......người.

**II. Thông tin liên quan đến sản phẩm xin chứng nhận VietGAP**

Sau khi nghiên cứu quy định chứng nhận sản phẩm Trồng trọt được sản xuất, sơ chế phù hợp với VietGAP, Chúng tôi đề nghị chứng nhận VietGAP với các thông tin sau:

1/ Loại hình chứng nhận:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Đánh giá lần đầu | Đánh giá mở rộng | Đánh giá giám sát | Đánh giá thu hẹp | Đánh giá lại |
|  |  |  |  |  |

2/ Hình thức tổ chức sản xuất

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Công ty | Hợp tác xã (tổ hợp tác,...) | Hộ gia đình | Nhóm hộ gia đình |
|  |  |  |  |

3/ Chuẩn mực chứng nhận: Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 11892-1: 2017 Thực hành Nông nghiệp tốt (VietGAP) – phần 1: Trồng trọt.

4/ Lĩnh vực đăng ký chứng nhận:

- Địa điểm sản xuất/sơ chế: ………………………………………………………

- Diện tích sản xuất: ………………………………………………………………

- Sản phẩm:  Rau  Quả  Chè  Lúa  Cà phê

- Tên sản phẩm cụ thể: ……………………………………………………………

- Thời gian bắt đầu trồng: ………………………………………………………...

- Thời gian bắt đầu thu hoạch: ……………………………………………………

- Sản lượng (tấn/ năm): ……………………………..(Danh sách tại phụ lục 1)

- Số thành viên đăng ký chứng nhận: ………………(Danh sách tại phụ lục 2)

- Đặc tính giống:  Hạt  Cây con  Ghép/ Chiết  Tự sản xuất giống

Mua hạt giống  Mua cây giống

- Điều kiện canh tác:  Thông thường  Nhà kính  Nhà lưới

- Đặc điểm vùng sản xuất:  Độc lập  Xen kẽ  Đã được thu hoạch

Đã được chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP

Đề nghị *Tổ chức chứng nhận* đánh giá và cấp giấy chứng nhận VietGAP.

**III. Các tài liệu của cơ sở yêu cầu chứng nhận gửi kèm đơn:**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (phô tô) (nếu có) |  |
| 2. Bản đồ giải thửa và phân lô khu vực sản xuất, bản thuyết minh về thiết kế, bố trí mặt bằng khu vực: sản xuất, xử lý sau thu hoạch, sơ chế, bảo quản; |  |
| 3. Kết quả kiểm tra nội bộ (phô tô) |  |
| 4. Danh sách thành viên hợp tác xã (họ tên, địa chỉ, địa điểm, diện tích sản xuất, mã số địa điểm sản xuất (nếu có). |  |
| 5. Có các quy trình sản xuất nội bộ cho từng cây trồng hoặc nhóm cây trồng phù hợp với điều kiện của từng cơ sở sản xuất và các yêu cầu của VietGAP trồng trọt |  |
| 6. Quy trình bảo quản ( nếu có) |  |
| 7. Nhóm hộ sản xuất và nhiều địa điểm sản xuất quy định nội bộ về phân công nhiệm vụ, tổ chức sản xuất, kiểm tra, giám sát và được phổ biến đến tất cả các thành viên, địa điểm sản xuất. |  |
| 8. Có quy định và thực hiện lưu trữ, kiểm soát tài liệu và hồ sơ. Thời gian lưu trữ hồ sơ tối thiểu là 12 tháng tính từ ngày thu hoạch để phục vụ việc kiểm tra nội bộ và truy xuất nguồn gốc sản phẩm |  |
| 9. Bằng chứng về về Người sử dụng lao động và người lao động được tập huấn về VietGAP trồng trọt hoặc có Giấy xác nhận kiến thức ATTP |  |

**IV. Thời gian đề nghị đánh giá**:

#### V. Cam kết: Tổ chức đề nghị chứng nhận cam kết rằng

1. Các thông tin nêu trong đơn này cũng như tài liệu gửi kèm theo là chính xác.
2. Đã đọc các qui định của tổ chức chứng nhận cung cấp và cam kết tuân thủ nếu được chứng nhận.
3. Sẵn sàng cung cấp và cho phép tổ chức chứng nhận tiếp cận với các tài liệu, hồ sơ và các yêu cầu khác theo quy định chứng nhận VietGAP.
4. Trả đầy đủ phí theo qui định, không phụ thuộc vào kết quả cuối cùng của việc chứng nhận.

*…, Ngày tháng năm 2020*

**Đại diện Cơ sở**

**PHỤ LỤC 1**

**DANH SÁCH SẢN PHẨM ĐỀ NGHỊ CHỨNG NHẬN**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên sản phẩm** | **Thời điểm trồng** | **Thời điểm thu hoạch** | **Diện tích (ha)** | **Sản lượng** *(tấn/năm)* |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  |  | **Đại diện cơ sở sản xuất** |

**PHỤ LỤC 2**

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Địa chỉ** | **Địa điểm sản xuất** | **Diện tích** | **Sản lượng dự kiến** *(tấn/năm)* |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  |  | **Đại diện cơ sở sản xuất** |